TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-03-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tô Hoàng Vũ.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 26 tháng 01 năm 2018 và ngày 01 tháng 03 năm 2018, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2017 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Minh P, Sinh năm: 1991. Địa chỉ: 03/TTA, ấp TT , xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Phạm Minh P (về tranh chấp nuôi con) là ông Nguyễn Ngọc A, Sinh năm: 1956. Địa chỉ: 291/2, ấp LK, xã LH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (theo Giấy ủy quyền ngày 05/01/2018) (Có mặt).

- Bị đơn: Phan Thị Mỹ H, Sinh năm: 1994. Địa chỉ: 03/TTA, ấp TT, xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2017, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Minh P trình bày:

Vào 2014 anh Phạm Minh P và chị Phan Thị Mỹ H tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2014 tại UBND xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường hay cải vả, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Anh Phạm Minh P thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, anh P yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H. Về con chung có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống với anh P, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi Phạm Ngọc Bảo Trân và không yêu cầu chị Phan Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung Phạm Minh P không yêu cầu giải quyết.

Theo Biên bản hòa giải bị đơn chị Phan Thị Mỹ H trình bày: Vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2014 tại UBND xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn đúng như anh P trình bày, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nay Phan Thị Mỹ H đồng ý ly hôn với Phạm Minh P. Về con chung có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống với anh P, chị Phan Thị Mỹ H yêu cầu được nuôi Phạm Ngọc Bảo Trân và không yêu cầu Phạm Minh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung Phan Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Phạm Minh P (về tranh chấp nuôi con) là ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh Phạm Minh P về phần con chung; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Phạm Minh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Minh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Phạm Minh P với chị Phan Thị Mỹ H, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Minh P và chị Phan Thị Mỹ H sống chung tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2014 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ

tháng 08/2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng anh Phạm Minh P vẫn cương quyết ly hôn, mâu thuẫn của anh P và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc anh Phạm Minh P yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Minh P là có căn cứ.

[3] Về con chung: Việc giao con cho ai nuôi là phải có đầy đủ điều kiện để nuôi con, anh Phạm Minh P hiện đang nuôi cháu Phạm Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 28/10/2014, chị Phan Thị Mỹ H cũng có yêu cầu được nuôi cháu Trân nhưng chị H không có trực tiếp nuôi mà anh P là người trực tiếp trông mon, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Trân cũng đã phát triển tốt. Điều này chứng tỏ anh P có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh Phạm Minh P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng Phạm Minh P không có ý kiến gì về phần cấp dưỡng và chị Phan Thị Mỹ H không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Minh P và chị Phan Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Phạm Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Minh P được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Anh Phạm Minh P được quyền tiếp tục nuôi con là Phạm Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 28/10/2014; chị Phan Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Minh P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Phan Thị Mỹ H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Anh Phạm Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Phạm Minh P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00866, ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Phạm Minh P đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/03/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

Nguyễn Thị Cẩm Nhung